

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2024/HSST
Ngày 22 tháng 10 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Kiên Toàn

2. Ông Đào Quyết Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh-Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Liên
Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024
đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 13/7/1995; tại Phú Thọ; Nơi cư trú: tổ 3A, khu H,
phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm
1976; vợ con không có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 tại nhà tạm giữ Công
an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị H, sinh năm 1976;
Nơi cư trú: Tổ 3A, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

-**Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: thôn T,
xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995;
trú tại: thôn Tây H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là người nghiện chất ma túy. Khoảng 09giờ30' ngày
19/7/2024, Phạm Văn N đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên một
mình điều khiển xe mô tô BKS 19B1-614.79 đi đến khu vực thôn Tây H, xã B,
huyện L, để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Phạm Văn N tìm

gặp 01 người đàn ông đang đứng ở ven đường, không xác định tên, tuổi, địa chỉ, N hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine, giá 200.000đ, rồi N để gói nhỏ ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, cầm trên tay trái điều khiển xe đi được khoảng 100 mét, để đi tìm nơi sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tuần tra phát hiện và bắt quả tang lúc này vào khoảng 10 giờ 15' cùng ngày. Thu giữ của N: 01 gói nhỏ nghi là ma túy bên trong chứa chất cục bột màu trắng được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu A1, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 xe mô tô BKS 19B1-614.79.

Tại bản kết luận giám định số 2111 ngày 23/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột cục màu trắng ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2043 gam, loại Heroine.

* *Về xử lý vật chứng:* Mẫu vật A1 có khối lượng 0,2043 gam, loại Heroine, sau khi giám định hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn 0,1022 gam cùng toàn bộ bao gói tình trạng niêm phong theo kết luận giám định số 2111 ngày 23/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 19B1-614.79, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ - đen, số khung RLSDL11ANNV161917, số máy CGA1562064, đăng ký mang tên bà Dương Thị H, đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị H, sinh năm 1976 ở tổ 3A, H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là mẹ đẻ N. Sáng ngày 19/7/2024, N hỏi mượn xe mô tô của bà H làm phương tiện đi chơi, không nói mục đích đi mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bà H hoàn toàn không biết. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với bà H và đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Dương Thị H.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSLT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Phạm Văn N. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy Mẫu hoàn trả sau giám định A1= 0,1022 gam và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 15' ngày 19/7/2024, tại đoạn đường thuộc khu vực thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép trên tay trái 01 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,2043 gam, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Do đó bản cáo trạng số: 74/CT-VKSLT, ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên bị cáo N không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông sau khi bán ma túy cho Phạm Văn N, đi đâu không rõ. Do N không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc chưa có cơ sở để điều tra, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu vật A1 có khối lượng 0,2043 gam, loại Heroine, sau khi giám định hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn 0,1022 gam cùng toàn bộ bao gói tình trạng niêm phong theo kết luận giám định số 2111 ngày 23/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 19B1-614.79, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ - đen, số khung RLSDL11ANNV161917, số máy CGA1562064, đăng ký mang tên bà Dương Thị H, đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị H, sinh năm 1976 ở tổ 3A, H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là mẹ đẻ N. Sáng ngày 19/7/2024, N hỏi mượn xe mô tô của bà H làm phương tiện đi chơi, không nói mục đích đi mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bà H hoàn toàn không biết. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với bà H và đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Dương Thị H là đúng chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu hoàn trả sau giám định A1= 0,1022 gam và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân phường Dâu Lâu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ